

Ngày thi:

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề
(Đề thi này có 02 trang)

Câu 1. (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Mọi người đều tránh xa xung đột. Nó khiến ta cảm thấy tội tệ nên ta tránh né, và hy vọng bằng cách nào đó xung đột tự hóa giải. Nhưng điều đó không bao giờ xảy ra. Thay vì vậy nó cứ mưng mủ như một vết thương nhiễm trùng (điều ta né tránh thường lại dai dẳng).

(2) Quan điểm của tôi về nó: xung đột không gì khác hơn là một cơ hội để trưởng thành và kết nối sâu xa hơn với người khác. Mọi xung đột đều ẩn chứa cơ hội học hỏi một bài học quý giá, và cơ hội phát triển bản thân (về hiểu biết, nhận thức và quan điểm). Mỗi xung đột, dù với người thân hay với khách hàng, là cả một cơ hội lớn để tôi rèn mối liên lạc gần gũi hơn với người đó. Bằng cách biến đổi sự bất mãn thành thời khắc thú vị cho cả hai bên.

(3) Vậy đừng trốn chạy xung đột. Đừng chỉ gửi email khi biết mình cần mặt đối mặt để nói rõ sự thật. Vai trò lãnh đạo cũng bao hàm cả sự quân bình giữa lòng trắc ẩn với sự can đảm. Mặc dù bạn có thể cảm thấy xung đột thật rắc rối, nhưng nó thực sự là một món quà. Hãy đón nhận nó. Hãy thưởng thức những tiềm năng mà nó mang theo. Xung đột sẽ phục vụ đắc lực cho bạn.

(Trích **Đời ngắn đừng ngủ dài**, Tác giả: Robin Sharma,
Người dịch: Phạm Anh Tuấn, Nhà xuất bản Trẻ, 2014, tr 34)

a. (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn văn (1)

b. (1,0 điểm) Tại sao tác giả cho rằng: “Mỗi xung đột, dù với người thân hay với khách hàng, là cả một cơ hội lớn để tôi rèn mối liên lạc gần gũi hơn giữa ta với người đó ?

c. (1,0 điểm) Em có đồng tình với ý kiến của tác giả: “Vậy đừng trốn chạy xung đột của tác giả” không? Vì sao?

Câu 2. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về câu nói của Brendan Francis: “Không có một ngày hôm qua nào từng bị bỏ phí đối với những người sống trọn vẹn cho ngày hôm nay”.

Câu 6. (5,0 điểm)

Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ. Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, [...]

(Nguyễn Đình Thi, *Tiếng nói của văn nghệ*, Ngữ văn 9 tập 2, NXBGD, 2010, trang 12-13)

Hãy làm sáng tỏ **điều mới mẻ** và **lời nhắn nhủ** của Vũ Đình Hạnh qua bài thơ **Ngọn nến**

Biết chất hương từ mưa
biết lọc màu từ nắng
hoa làm nên say đắm
giữa mảnh vườn hoang sơ.

Muốn tiếng mình bay xa
điều lên phải đón gió
hết chao nghiêng chao ngửa
mới ngang tầm trời mây.

Thân mảnh mai hao gầy
ngọn nến kia toả sáng
muốn làm nên chút nắng
phải đốt mình nên thôi!

Hà Nội, 4-1993

(“ Ngọn nến” – Vũ Đình Hạnh - Trích Tuyển tập Thơ Việt Nam 1975 – 2000, NXB Hội Nhà văn, 2001, tr.71)

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:
Chữ kí của cán bộ coi thi 1: Chữ kí của cán bộ coi thi 2:

Môn thi : Ngữ văn
(Hướng dẫn này có 06 trang)

Câu	Sơ lược lời giải	Điểm
Câu 1	Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:	3,0
	a. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn (1): - Biện pháp tu từ so sánh: <i>Xung đột như một vết thương nhiễm trùng.</i> - Tác dụng: + Giúp người đọc có thể hình dung ra được sự việc một cách rõ ràng về hậu quả nặng nề, dai dẳng, nỗi đau đớn tột cùng còn hơn cả vết thương nhiễm trùng do các mối xung đột gây ra. + Thái độ của tác giả : Khuyên ngăn mọi người hãy sống yêu thương, đồng cảm, sẽ chia tránh xa những xung đột không đáng có, nếu xảy ra xung đột hãy tìm cách hóa giải để mọi người thêm gần gũi, hiểu nhau hơn. + Tạo cách diễn đạt giàu hình ảnh, tăng thêm tính sinh động cho câu văn.	0,25 0,25 0,25 0,25
	b. Tác giả khẳng định: “<i>Mỗi xung đột, dù với người thân hay với khách hàng, là cả một cơ hội lớn để tôi rèn mối liên lạc gần gũi hơn với người đó</i>” bởi lẽ: - Vì nếu khi xung đột được giải quyết một cách ôn hòa thì mỗi người sẽ có cơ hội để hiểu về nhau hơn. - Giúp mọi người tạo được sợi dây gắn bó cùng đồng thuận giúp đỡ nhau trong công việc, giúp mỗi người rèn luyện bản lĩnh, ý chí can đảm vượt qua thử thách khó khăn, tìm ra chìa khóa để giải quyết những mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống.	0,5 0,5
	c. Em có đồng tình với ý kiến: “<i>Vậy đừng trốn chạy xung đột của tác giả</i>” không? Vì sao? Đây là câu hỏi mở, thí sinh có thể có nhiều lựa chọn và lí giải khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu: - Thí sinh bày tỏ sự lựa chọn: đồng tình/không đồng tình hoặc đồng tình một phần với ý kiến của tác giả. - Lí giải sự lựa chọn: thí sinh đưa lí lẽ hợp lí, thuyết phục phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Gợi ý: + Đồng tình: Xung đột bắt nguồn từ những mâu thuẫn trong quan hệ xã hội. Nếu chạy trốn xung đột, đồng nghĩa chúng ta tự cắt đứt sợi dây quan hệ. Vì thế, ta cần đối mặt và tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách triệt để. Đó cũng là cơ hội để mỗi bên rút ra bài học quý giá trong cuộc sống. + Không đồng tình: Nhiều khi xung đột quá giới hạn cho phép, có khả năng không thể giải quyết được, chúng ta cần lùi một bước trên tinh thần một điều nhịn, chín điều lành để giữ hoà khí... + Đồng tình một phần: thí sinh có thể kết hợp hai lí giải trên. Hướng dẫn chấm: Nếu thí sinh đưa ra được từ 2 lí lẽ thuyết phục trở lên thì cho điểm tối đa. Nếu thí sinh đưa ra được 01 lí lẽ thuyết phục thì cho 0,5 điểm. Nếu thí sinh không lí giải được thì không cho điểm.	0,25 0,75
Câu 2	Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về câu nói của Brendan Francis: “<i>Không có một ngày hôm qua nào từng bị bỏ phí đối với những người sống trọn vẹn cho ngày hôm nay</i>”.	2,0

<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> - Thí sinh biết cách viết đúng hình thức của một đoạn văn, có thể trình bày đoạn văn theo cách thức diễn dịch, qui nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	
<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: thái độ sống tích cực để cuộc sống ý nghĩa.</i>	0,25
<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ thái độ sống tích cực để cuộc sống ý nghĩa. Có thể theo hướng:	
* Giải thích: - “Ngày hôm qua” chỉ quá khứ, “ngày hôm nay” chỉ thực tại. - “Bị bỏ phí” cuộc sống phí hoài, không ý nghĩa khiến lãng phí về thời gian. - “Sống trọn vẹn” là sống có ý nghĩa, vừa cống hiến vừa tận hưởng thành quả lao động; vừa sống cho mình vừa làm đẹp cho đời... => Ý nghĩa của câu nói: Mỗi ngày sống có ý nghĩa trong hiện tại sẽ khiến cho một ngày qua đi không bị lãng phí. Câu nói gửi đến một thông điệp về thái độ sống tích cực, không để thời gian trôi đi một cách vô ích.	0,25
* Bàn luận, chứng minh <i>Tại sao phải sống trọn vẹn cho ngày hôm nay?</i> - Quá khứ là cái đã qua, tương lai là cái chưa đến nên cần sống trọn vẹn, hết mình cho hiện tại. - Cuộc đời con người là hữu hạn nên cần biết trân trọng mỗi ngày mình được sống <i>Tại sao khi ta sống trọn vẹn cho ngày hôm nay thì “Không có một ngày hôm qua nào từng bị bỏ phí.”</i> - Tìm niềm vui trong từng ngày để liên tục có những ngày sống vui vẻ, gắn bó với cuộc đời, với thế giới xung quanh. Từ đó thấy cuộc sống có ý nghĩa và càng khát khao sáng tạo, cống hiến. - Biết tận dụng cơ hội để phát huy khả năng của bản thân. - Biết tạo ra cơ hội để đạt được kết quả cao trong công việc. - Biết mở lòng ra với mọi người để yêu thương, sẻ chia mang niềm vui, hạnh phúc đến cho người khác, đó cũng chính là mang lại sự thanh thản và niềm vui đến cho bản thân mình. - Luôn mơ ước đến ngày mai tươi sáng tốt đẹp. -> Sống có ích cho bản thân và đem niềm vui đến cho người khác, sống lạc quan, yêu đời và góp phần làm đẹp cho cuộc đời. (HS kết hợp dẫn chứng cụ thể) * Mở rộng - Tận hưởng mỗi ngày của mình thật trọn vẹn sau khi đã làm việc hết mình - Nếu không tận hưởng trọn vẹn niềm vui ngày hôm nay, nếu luôn “để dành” cuộc sống của chính mình, một ngày nào đó trong tương lai ta sẽ phải nuối tiếc vì ngày hôm qua bị bỏ phí. - Phê phán những người lười biếng, sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác để thời gian trôi qua vô ích, tạo nên mảng tối trong bức tranh cuộc đời. - Biểu dương những con người khát khao sáng tạo và cống hiến cho đời đến giây phút cuối cùng.	0,25 0,5

	* Rút ra bài học - Nhận thức được sự cần thiết, ý nghĩa của thái độ sống tích cực để cuộc sống trọn vẹn, ý nghĩa. - Quý trọng thời gian, có thái độ sống tích cực, chăm chỉ học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức kĩ năng để thực hiện ước mơ hoài bão, biết yêu thương, sẻ chia với mọi người...	0,25
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Nếu bài làm có 05 lỗi trở lên: 0 điểm.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - <i>Thí sinh huy động được kiến thức, sự hiểu biết và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lý; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận (có dẫn chứng, lập luận chặt chẽ, có mở rộng, có phần nêu bài học cho bản thân, ...); có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i>	0,25
Câu 3	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, kết hợp các thao tác lập luận để làm sáng tỏ vấn đề. - Bố cục: rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục; diễn đạt trong sáng, lưu loát, dùng từ đặt câu chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả.	5,0
	b. Yêu cầu về kiến thức: <i>Thí sinh có thể viết bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo nắm được và làm toát lên những nội dung cơ bản sau:</i>	0,25
	1. Mở bài: - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu bài thơ cần chứng minh, trích dẫn.	0.25
	2. Thân bài: 2.1. Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi - <i>Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại:</i> văn nghệ lấy chất liệu từ thực tại đời sống khách quan. - <i>Nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ:</i> người nghệ sĩ ngoài phản ánh hiện thực, còn đem đến cho người đọc những nhận thức về đời sống tự nhiên, xã hội, con người và tất cả tư tưởng, tình cảm của cá nhân mình thông qua tác phẩm. Đó có thể là những rung cảm trước cái đẹp, những buồn, vui, yêu, ghét, những suy ngẫm, triết lí về cuộc đời,... - <i>Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ:</i> là những tư tưởng, tình cảm, cảm xúc mà người nghệ sĩ muốn truyền cho người đọc. Đó có thể là bài học luân lí, một lối sống, một cách ứng xử,... -> Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã khẳng định đặc trưng của tác phẩm văn học là bắt nguồn từ cuộc sống và là nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm của người nghệ sĩ đồng thời cũng nhấn mạnh chức năng nhận thức và giáo dục của tác phẩm nghệ thuật văn chương.	0,5
	2.2. Chứng minh điều mới mẻ và lời nhắn nhủ của Vũ Đình Hạnh qua bài thơ Ngọn nến	0,25

* Giới thiệu khái quát: Bài thơ được viết tháng 4 năm 1993 trích trong tuyển tập Thơ Việt Nam 1975 - 2000.	
2.2.1. Những điều mới mẻ về nội dung * Bài thơ <i>Ngọn nến</i> của Vũ Đình Hạnh đã thể hiện được những <i>điều mới mẻ</i> và <i>lời nhắn nhủ</i> của nhà thơ từ <i>những vật liệu mượn ở thực tại</i>. Đó là cuộc sống muôn màu muôn vẻ với những quy luật muôn thuở của tự nhiên, của cuộc sống. Bông hoa tỏa hương nhờ mưa, nắng. Cánh diều bay cao nhờ ngọn gió. Cây nến tỏa ánh sáng nhờ “đốt” chính “mình”. Từ những điều bình dị, đời thường ấy Vũ Đình Hạnh đã tìm thấy nguồn cảm hứng sáng tạo riêng của mình để <i>gửi vào Ngọn nến một lá thư, một lời nhắn nhủ</i> đầy ý nghĩa.	0,25
a. Khổ thơ 1: Hình ảnh bông hoa vươn lên đẹp đẽ từ những “nắng” “mưa” cuộc sống. - Hình ảnh “nắng” “mưa” trong bài thơ là những hiện tượng của thiên nhiên, thời tiết. Nắng, mưa trong cuộc sống có thể khiến bông hoa đậm thêm hương sắc nhưng cũng có thể khiến cỏ cây, hoa lá phai tàn theo thời gian. - Điệp từ “biết” được lặp lại ở hai câu thơ đầu tiên, kết hợp với biện pháp tu từ nhân hóa và các động từ “chất” “lọc” gợi nên hình ảnh “hoa” như một con người biết cần cù, chất chiu, gạn lọc nên hương, sắc từ những chất liệu đời thường của cuộc sống. Đồng thời biện pháp điệp từ cũng nhấn mạnh sự chủ động trong hoạt động “chất” “lọc” của hoa. - Hai từ “chất” “lọc” đã cho ta thấy quá trình từ “nắng” “mưa” làm nên những “say đắm”, những rực rỡ của bông hoa là quá trình kiên trì, bền bỉ, gom góp những gì tinh túy, đẹp đẽ nhất của cuộc sống từ mưa giông, bão lửa, từ những điều tưởng như bình dị của cuộc sống.	0,5
b. Khổ thơ 2: Hình ảnh cánh diều vượt gió để sánh ngang tầm trời mây. - Hai câu thơ đầu của khổ hai Vũ Đình Hạnh đã phát hiện và đưa ra quy luật bình dị của cuộc sống. Cánh diều muốn gửi âm thanh tiếng sáo của mình bay cao, bay xa phải đón nhận và vượt lên những cơn gió trời. - Động từ “đón gió” và “chao nghiêng chao ngửa” gợi lên những trạng thái khác nhau của cánh diều. “Đón gió” là quá trình con diều chủ động, sẵn sàng trước gió để vươn lên. “Chao nghiêng, chao ngửa” gợi lên hình ảnh cánh diều vật lộn, chống chọi với gió, đó cũng là những khó khăn, trở ngại để con diều bay lên. - Thành quả của quá trình “đón gió” và vượt qua những lúc “chao nghiêng chao ngửa” của cánh diều là vị trí “ngang tầm trời mây”. Câu thơ số bốn của khổ thơ thứ hai chuyển giọng thơ chậm rãi đầy tự hào. Hai chữ “ngang tầm” kết hợp với từ “trời mây” mở ra một không gian rộng lớn, bao la, một vị trí cao vợi vợi của cánh diều. Hình ảnh “diều” hiện lên mạnh mẽ, kiêu hãnh sánh ngang trời mây, vũ trụ. - Các từ “muốn”, “phải” “mới” gợi lên hành trình của cánh diều đi từ nguyện vọng, ước muốn đến những điều cần phải làm và cuối cùng là thành quả rực rỡ đáng tự hào.	0,5
c. Khổ thơ 3: Hình ảnh ngọn nến nhỏ bé, kiên cường tỏa sáng cho đời. - Biện pháp tu từ nhân hóa ngọn nến bằng các từ “mảnh mai”	0,5

	“hao gầy” là cách nói đầy hình ảnh, sinh động về ngọn nến. Hình ảnh “Thân mảnh mai hao gầy” và từ “chút nắng” gợi lên hình ảnh ngọn nến nhỏ bé, bình dị giữa đời thường. -Từ “tỏa sáng” và “làm nên chút nắng” là quá trình ngọn nến mang đến ánh sáng và sự ấm áp cho cuộc đời. -Câu thơ “Phải đốt mình lên thôi!” và động từ “đốt mình” là điểm nhấn, kết đọng của khổ thơ và toàn bài thơ. “Đốt mình” là việc ngọn nến phải tự hi sinh bản thân để tạo ra ánh sáng “chút nắng” cho đời. Nói đó là quá trình hi sinh bản thân bởi mỗi ngọn nến “mảnh mai hao gầy” một khi được “đốt” lên là sẽ đánh đổi dần bản thân cho từng “giọt ánh sáng”, từng chút, từng chút một cho đến khi cây nến ngắn dần và mất đi. Đó là quá trình ngắn ngủi, mất mát, hi sinh nhưng đáng tự hào và ý nghĩa. 2.2.2 Những <i>điều mới mẻ</i> về hình thức nghệ thuật: -Sử dụng thể thơ ngũ ngôn với lời thơ bình dị, mộc mạc, dễ thuộc, dễ nhớ. Hình ảnh thơ gần gũi, quen thuộc như bông hoa, cánh diều, ngọn nến nhưng có ý nghĩa gợi liên tưởng sâu sắc. -Giọng thơ nhẹ nhàng, giản đơn mà đậm chất triết lí. -Sử dụng thành công biện pháp tu từ điệp từ, nhân hóa và các động từ có sức khái quát, có ý nghĩa, gợi liên tưởng. 2.2.3. Những <i>lời nhắn nhủ</i> của Vũ Đình Hạnh qua bài thơ <i>Ngọn nến</i>. -Bài thơ “<i>Ngọn nến</i>” của nhà thơ Vũ Đình Hạnh mang theo “lời nhắn nhủ” sâu sắc của tác giả đến người đọc. Để tạo nên giá trị cho bản thân, có khi con người phải trải qua những trải nghiệm gian khổ. -Nắng, mưa là những hiện tượng của tự nhiên mang ý nghĩa tượng trưng cho những khắc nghiệt của thiên nhiên nhưng đó cũng là những yếu tố cần thiết để cho bông hoa thêm đậm hương, thắm sắc. Gió trời cũng vậy, nó có thể khiến cánh diều chênh chao nhưng cũng cần thiết để cánh diều vươn cao, bay đến mây trời. Ngọn nến để tạo nên ánh sáng phải đốt cháy chính mình. Mọi gian khổ trong cuộc sống đều có giá trị của nó. Đó là những thành quả ngọt ngào của cuộc sống mà sâu xa hơn là những thành công của con người sau những khó khăn, gian khổ và hi sinh. - Qua “<i>Ngọn nến</i>” Vũ Đình Hạnh đã gửi tới mỗi chúng ta “lời nhắn nhủ” cần nỗ lực, cố gắng hết mình vượt qua khó khăn trắc trở thậm chí chấp nhận những hi sinh... thì mới mang lại những thành quả xứng đáng, tạo nên giá trị cho chính bản thân mình.	0,5 0,5
	* <i>Đánh giá, mở rộng vấn đề:</i> - Ý kiến của Nguyễn Đình Thi là hoàn toàn đúng đắn và có thể soi đường cho các văn nghệ sĩ hôm nay và mai sau. - Bằng tâm hồn nhạy cảm, tài năng của người cầm bút và cái nhìn sâu sắc đầy thú vị về các hiện tượng của thực tế cuộc sống, Vũ Đình Hạnh đã làm nên một bài thơ hay, độc đáo và gửi đến người đọc một “lá thư” một “lời nhắn gửi” sâu sắc, đầy ý nghĩa. “<i>Lá thư</i>” và “<i>lời nhắn gửi</i>” của Vũ Đình Hạnh có sức chiếu tỏa, soi rọi và có khả năng giáo dục, cảm hóa sâu sắc tới nhận thức và hành động của bạn đọc nhiều thế hệ. -Ý kiến của Nguyễn Đình Thi cũng đề cập tới vai trò của người sáng tác và người tiếp nhận tác phẩm văn chương: + Các nhà văn, nhà thơ cần có vốn sống phong phú, có hiểu biết, tầm nhìn để phát hiện những điều đẹp đẽ trong cuộc sống, thể hiện được năng lực của người nghệ sĩ. +Bạn đọc phải biết trân trọng sản phẩm sáng tạo của nhà văn, có tình yêu tha thiết với cái đẹp,	0,25

	không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết, tích lũy kinh nghiệm tiếp nhận, chủ động và sáng tạo khi tiếp nhận tác phẩm ...	
	3. Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận và bày tỏ suy nghĩ của bản thân	0,25
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, bài viết lập luận chặt chẽ sáng tạo, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, văn hoá và pháp luật.	0,25
	Tổng điểm	10,0

*** Lưu ý:**

1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc.

2. Bài thi được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân.

..... Hết